TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày: 16/01/2020.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ng Tính – Cán bộ Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện C

2. Ông Cao Văn Quỳnh- Bí thư Đoàn xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Lan – Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm thuỷ tham gia phiên toà:*** Bà Cao Thị Hồng– Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15/01/2020 và 16/01/2020 tại hội trường TAND huyện C. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2019/HSST, ngày 23/12/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Văn Ng** - Sinh ngày: 23/03/1998 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn Bắc S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường ;Tôn giáo: Không.Con ông: Trương Văn Ch – Sinh năm: 1971 và bà: Cao Thị L – SN: 1974. Đều trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; vợ, con: Chưa có.Tiền sự, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Họ và tên: **Cao Văn T** - Sinh ngày: 15/9/1997 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;Nghề nghiệp: Lao động tự do.Trình độ văn hóa: 6/12.Dân tộc: Mường ;Tôn giáo: Không. Con ông: Cao Văn B – Sinh năm: 1971 và bà Bùi Thị N – (Đã mất). Hiện trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; hiện đang chung sống như vợ chồng với chị Cao Bích G và có 01 con chung 05 tháng tuổi;Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

3. Họ và tên: **Cao Việt K** - Sinh ngày: 24/04/2001; tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 6/12. Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.Con ông: Cao Xuân T – Sinh năm: 1976 và bà Cao Thị B– Sinh năm: 1976. Hiện trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn T : Ông Trịnh Văn Th – Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý số 3 tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do

- *Người bị hại:*Anh Quách Văn Đ- Sinh ngày 12/7/ 2003

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Người đại diện hợp pháp cho anh Đ: Bà Trương Thị H (mẹ đẻ)

Địa chỉ : Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

- *Người làm chứng:*

Anh Trương Văn L

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Anh Nguyễn Bá Ng

Địa chỉ :Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Anh Nguyễn Văn S

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Anh Bùi Tuấn A

Địa chỉ :ThônT, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/7/2019, Cao Việt K và Cao Văn T,Trương Văn Ng cùng nhau đến quán Rượu Việt ở thôn C, xã C, huyện C để dự sinh nhật của Nguyễn Văn L ở cùng thôn. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượi xong cả nhóm rủ nhau đi hát Karaoke tại quán A ở tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Trong khi hát Karaoke Trương Văn Ng nhìn thấy Nguyễn Văn D, trú tại: Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đang uống nước tại quán. Do trước đây giữa Ng và D xảy ra mâu thuẫn, nên Ng rủ Cao Văn T và Cao Việt K đi về nhà lấy dao và kiếm để đánh anh Nguyễn Văn D. T và K đồng ý. Sau đó, Ng, T và K đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAYE, BKS 36L1 – 186.44 do Ng điều khiển từ quán Karaoke A đến nhà Bùi Tuấn A ở thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Khi đến nơi, T đi một mình vào nhà Tuấn A hỏi

mượn thanh kiếm của Tuấn A, tiếp đó K đi xe một mình về nhà lấy thêm 01 (một) con dao. Sau khi lấy được con dao và kiếm thì Ng điều khiển xe chở T và K đi đến quán A để tìm D, nhưng không nhìn thấy D. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, K điều khiển xe chở Ng và T đi đến khu vực cầu Khe Lim thuộc thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa thì nhìn thấy Quách Văn Đ; Trương Văn L, Nguyễn Bá Ng và Nguyễn Văn S cùng trú tại Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đang đi bộ phía trước cùng chiều. Lúc này Ng nói với T và K: "Hay đánh tạm bọn ni cho đỡ tức", K nói: "Thôi muộn rồi, về ngủ đi còn đánh đấm chi nữa", tiếp đó K điều khiển xe đi qua nhóm của Đ khoảng 100 mét thì Ng nói với T và K: "Quay lại đánh chết mẹ bọn nó đi", nghe nói vậy K điều khiển xe vòng quay lại vị trí nhóm của Đ đang đi bộ. Đến nơi K dừng xe lại thì Ng cầm 01 (một) thanh kiếm xuống xe tiến lại gần nhóm của Đ. Lúc này Trương Văn L nhận ra trên chiếc xe có Cao Việt K là người quen nên tiến lại hỏi: "Anh K à!", K trả lời "Ừ", Ng hỏi K: "Mi quen nó à?", K trả lời: "Không". Tiếp đó Ng quay lại hỏi nhóm thanh niên đang đi bộ: "bay đi đâu đấy?", L trả lời: "Bọn em ở đội 7", rồi Ng nhìn vào Đ và hỏi lại: "Bọn bay đi đâu?", Đ trả lời: "Bọn em đi lượn", nghe Đ trả lời vậy thì Ng dùng bản dao đập vào đầu của Đ thì Đ giơ tay lên đỡ, bản dao đập vào chiếc đồng hồ đeo tay của Đ phát hiện ra tiếng động, Ng chỉ dao vào mặt Đ và nói: "mày cởi đồng hồ ra". Đ cởi chiếc đồng hồ đeo tay đưa cho Ng, Ng tiếp tục nói với nhóm bạn của Đ: "còn đứa nào có tiền không cho xin vài đồng đi chơi nét". Lúc này, trong túi quần của Đ còn số tiền 30.000đ (ba mươi nghìn đồng) nên Đ lấy ra đưa cho Ng, Ng cầm tiền đưa cho K và nói: "Cầm lấy mà đổ xăng", tiếp đó Ng quay sang hỏi S, L và Ng: "Bọn bay có điện thoại, tiền không?" S, L và Ng đều trả lời là: "Bọn em Không có". Cao Văn T cầm kiếm tiến lại vị trí của L và Ng dùng tay sờ vào túi quần trước và sau hỏi: "Còn gì nữa không?", L và Ng trả lời: "Không còn". Khi T sờ vào túi quần của L thì thấy có 01 (một) bao thuốc lá, T nói: "Lấy ra", L lấy bao thuốc lá ra thì K nói: "Đưa anh xin điếu", L đưa thuốc lá cho K. Sau đó Ng dùng bản dao gõ vào đầu của S, L và Ng, gõ đến người nào thì Ng hỏi: "Thằng này có tiền không". Tuy nhiên, cả S, L và Ng đều trả lời: "Không có tiền và tài sản gì". Sau đó Ng lại xe máy ngồi chỉ dao về phía của Đ cùng nhóm bạn nói; "bọn mày không được báo ai, không tao chém chết", rồi Ng nhìn vào Đ nói: "Anh xin cái đồng hồ nhé". Sau đó K điều khiển xe chở Ng và T ngồi phía sau đi về nhà K. Khi về nhà K thì K lấy số tiền là 30.000đ (ba mươi nghìn đồng) Ng đưa cho trước đó vứt ra chiếu, Ng cầm tiền nói với T: "lấy được cái đồng hồ và 30.000đ (ba mươi nghìn đồng)", Ng đưa số tiền 30.000đ (ba mươi nghìn đồng) cho T nói: "Cầm lấy mà đổ xăng", tuy nhiên T không lấy nên Ng cầm số tiền này luôn. Sau đó T lấy xe mô tô đưa Ng về nhà của Ng rồi đi xe về nhà ngủ.

Ngày 16/7/2019 Trương Văn Ng và Cao Văn T bị tại nạn giao thông tại đường Hồ Chí Minh thuộc xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Hậu quả Ng và T bị thương tích nặng phải đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện.

Ngày 07/8/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện C kết luận: 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SUNRISE, số 1109SA tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 15/7/2019 có giá trị là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

Về vật chứng:

Ngày 31/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thu giữ của Cao Văn T 01 (một) thanh kiếm có chiều dài 52cm cả cán. Cán làm bằng gỗ, màu nâu, hình trụ dài 16cm, đường kính 2,5cm; Bản kiếm bằng kim loại dài 36cm, rộng 3cm, màu nâu (đã gỉ), có một lưỡi, mũi kiếm nhọn. Ngày 06/8/2019 thu giữ của Trương Văn Ng 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SUNRISE, số 1109SA, mặt trước đồng hồ màu đen, mặt sau và dây đồng hồ bằng kim loại màu trắng – vàng, tình trạng đã qua sử dụng,

Đối với con dao Trương Văn Ng sử dụng để chiếm đoạt tài sản ngày 15/7/2019, quá trình điều tra Ng khai báo không nhớ rõ đã làm rơi ở vị trí nào, Ng không xác định được địa điểm đánh rơi con dao nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không có căn cứ để tiến hành truy tìm.

Ngày 08/8/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lí trả lại chiếc đồng hồ cho anh Đ. Anh Quách Văn Đ đã nhận lại chiếc đồng hồ và yêu cầu bồi thường 30.000đ (ba mươi nghìn đồng)

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAYE, BKS 36L1 – 186.44 là của Cao Văn T mượn của bố vợ là ông Cao Mạnh H làm phương tiện đi làm ăn, ông H không biết T mượn để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không thu giữ chiếc xe máy của ông H

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-CT, ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ đã quyết định truy tố: Trương Văn Ng, Cao Văn T, Cao Việt K về tội "Cướp tài sản" theo điểm d, khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ Ng quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 – BLHS Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 135; Điều 136 BLTTHS (đối với cả ba bị cáo); áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS (đối với bị cáo T và bị cáo K) lên mức án đối với bị cáo Trương Văn Ng từ 07 năm – 08 năm tù; Cao Văn T từ 06 năm – 07 năm tù; Cao Việt K từ 04 năm – 05 năm tù;Về dân sự: anh Quách Văn Đ đã nhận lại số tiền 30.000đ và đồng hồ không yêu cầu gì nữa, nên miễn xét; Về vật chứng: Đề nghị Tịch thu tiêu hủy 01

thanh kiếm. Bị cáo Ng và bị cáo K phải chịu án phí HSST, miễn án phí HSST cho bị cáo T.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Các bị cáo đề nghị được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại đều trình bày thống nhất với nội dung bản cáo trạng, sau khi sự việc xảy ra bị cáo T và bị cáo K đã đến nhà thăm hỏi xin lỗi và bồi thường cho Đ số tiền 30.000đ và 2.000.000đ tiền bù đắp tổn thất tinh thần. Nay xét thấy cả ba bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội do bột phát nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, về phần dân sự không yêu cầu đề nghị gì.

Người làm chứng anh Trương Văn L và anh Quách Bá Ng đều trình bày là không bị đánh và cũng không bị mất tài sản gì. Khi K đang ngồi trên xe máy nhìn thấy L rút bao thuốc từ túi quần ra cho T xem là cái gì thì K có xin L một điếu để hút, do L quen biết K nên tự nguyện rút một điếu ra cho K, còn bao thuốc L lại cất vào túi quần.

Người bào chữa cho bị cáo T vắng mặt tại phiên tòa, trong bản bào chữa đề nghị: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng, đề nghị HĐXX xem xét gia đình bị cáo T là hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn con còn nhỏ, bị cáo bị tai nạn giao thông thương tích nặng nên cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên.Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22h ngày 15/7/2019, tại khu vực Khe Lim thuộc thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Trương Văn Ng. Cao Văn T đã

dùng dao, kiếm uy hiếp tinh thần, Trương Văn Ng đã dùng dao đánh vào đầu anh Quách Văn Đ làm anh Đ lo sợ phải đưa cho Ng một đồng hồ trị giá 500.000đ và số tiền 30.000đ. Sau khi lấy được tài sản Cao Việt K đã cầm số tiền 30.000đ và dùng xe máy chở Ng và T về nhà K. Hành vi của Trương Văn Ng, Cao Văn T và Cao Việt K đã phạm vào tội *"Cướp tài sản"* theo điểm d Khoản 2 Điều 168 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3].Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bột phát phạm tội. Các bị cáo đều là những thanh niên còn trẻ, có sức khỏe và đều xuất thân từ những gia đình làm nghề nông điều kiện kinh tế khó khăn, nhưng không chịu khó tu chí làm ăn, rượu chè bê tha. Tại phiên tòa người bị hại và người làm chứng đều trình bày các bị cáo đi xe máy lạng lách, đánh võng tại khu vực xa khu vực dân cư, không có phương tiện lưu thông, trên tay cầm hung khí nên anh Đ và anh L, anh Ng rất lo sợ. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến tài sản mà còn gây nguy hiểm đến sức khỏe của người khác, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Trương Văn Ng là người khởi xướng, thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự. người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo Cao Văn T là người giúp sức, hỗ trợ tích cực cho bị cáo Ng, tuy bị cáo không trực tiếp lấy tiền của anh Đ nhưng bị cáo đã dùng kiếm uy hiếp tinh thần làm anh Đ lo sợ phải đưa tài sản cho Ng. Khi quyết định hình phạt bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là: đã bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo lần đầu phạm tội nên áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt là phù hợp.

Bị cáo Cao Việt K không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo là người điều khiển xe máy chở Ng và T, khi bị cáo Ng lấy 30.000đ của Đ đã đưa cho bị cáo cầm, nên vai trò của bị cáo là người giúp sức trong vụ án. Bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là đã bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào Điều 54 BLHS thì bị cáo Cao Việt K phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm với vai trò không đáng kể, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nên áp dụng Điều 54 cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt là phù hợp

[5]. Về dân sự: anh Quách Văn Đ đã nhận lại đồng hồ và 30.000đ không yêu cầu gì nữa nên miễn xét.

[6]. Về vật chứng: Một thanh kiếm là công cụ thực hiện tội phạm, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Trương Văn Ng, Cao Việt K phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Bị cáo Cao Văn T có giấy chứng nhận hộ nghèo nên được miễn nộp án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn Ng, Cao Văn T và Cao Việt K phạm tội "Cướp tài sản"

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 168, Điều 38, Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với cả ba bị cáo) điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS (đối với bị cáo T và bị cáo K) Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 135; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với bị cáo Ng, bị cáo K) điểm d khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo T) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn Ng 07 (Bảy)năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Cao Văn T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Cao Việt K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kiếm có chiều dài 52cm cả cán (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C)

Về án phí: Bị cáo Cao Văn T là hộ nghèo nên được miễn án phí. Bị cáo Trương Văn Ng, Cao Việt K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo.
- Bị hại
- Công an huyệnC.
- VKSND huyện C.
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa.
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Chi cục THADS huyện C.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thanh